

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Tuấn
- Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Minh Q, sinh ngày 17-01-1984, tại: thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi thường trú: tổ dân phố Th, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang V, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; có vợ là Phùng Thị Thùy D và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ 04-3-2024 đến ngày 10-3-2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

- Anh Phạm Thanh M, sinh năm 1979; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1961; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Tr, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04-3-2024, bị cáo Bùi Minh Q đi bộ từ nhà ra khu vực cổng bệnh viện đa khoa Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, bị cáo Q gặp một người đàn ông khoảng 60 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Qua nói chuyện biết người đàn ông bán ma túy nên bị cáo Q hỏi mua ma túy, loại Heroine với giá 300.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho bị cáo Q 03 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3887 gam (đều được gói bằng giấy trắng kim màu bạc), bị cáo Q cầm cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi nhờ xe của một người đàn ông (không biết, tên, tuổi, địa chỉ) đến khu vực Đền Trần thuộc thôn T, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, mục đích tìm người mua để bán ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo Q đang đứng tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn T, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bị Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và người chứng kiến là anh Phạm Thanh M và ông Vũ Văn Q, bị cáo Q tự nguyện lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc 03 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3887 gam đều được gói bằng giấy trắng kim màu bạc. Bị cáo Q khai nhận mang ma túy đi để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị bắt. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong số ma túy bị cáo Q giao nộp theo quy định. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Bùi Minh Q, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 313/KL-KTHS ngày 08-3-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,3887 gam (không phải ba nghìn tám trăm tám mươi bảy gam). Heroin STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSHH ngày 13-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Minh Q ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa;

Bị cáo Bùi Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Minh Q như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Bùi Minh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Minh Q tù 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 04-3-2024; áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Bùi Minh Q số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Bùi Minh Q là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 313/KL-KTHS của phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Minh Q không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất ân hận về việc làm sai trái của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người chứng kiến là anh Phạm Thanh M và ông Vũ Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra, anh M và ông Q đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: lời khai của bị cáo Bùi Minh Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ ngày 04-3-2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 04-3-2024; Bản kết luận giám định số 313/KL-KTHS ngày 08-3-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người chứng kiến là anh Phạm Thanh M và ông Vũ Văn Q.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 04-3-2024, tại đoạn đường liên thôn, thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Bùi Minh Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,3887 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Minh Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Minh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: hành vi do bị cáo Q thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức

khỏe con người và gây tác hại nhiều mặt của cuộc sống xã hội; về tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Q thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lượng ma túy bị cáo sử dụng để bán ít nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Ngoài hình phạt chính là tù có thời hạn, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án: toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà thu giữ của bị cáo Bùi Minh Q vào ngày 04-3-2024, sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả mẫu vật giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 313/KL - KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Đây là biệt dược Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: bị cáo Bùi Minh Q khai số ma túy tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình thu giữ ngày 04-3-2024 là do bị cáo Q gặp và mua của một người đàn ông khoảng 60 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực cổng bệnh viện đa khoa Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình với giá 300.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo Q nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[11] Về án phí: bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Minh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Minh Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 04-3-2024.

2.2. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Bùi Minh Q số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ 0,3512 gam (Không phải ba nghìn năm trăm mười hai gam) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý thu giữ của Bùi Minh Q trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 313/KL - KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13-6-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Minh Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Bùi Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên